

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tháng 11 năm 2019

	Thực hiện tháng 10/2019 (Tỷ đồng)	Ước tính tháng 11/2019 (Tỷ đồng)	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo (Tỷ đồng)	Tháng 11/2019 so với tháng 11/2018 (%)	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo so với cùng
Tổng số	4,195.56	4,257.12	43,542.08	116.93	110.65
Phân theo loại hình kinh tế					
Nhà nước	137.28	137.33	1,510.05	104.23	104.41
Tập thể	2.94	2.97	29.72	127.96	116.65
Cá thể	2,822.43	2,865.69	29,440.84	114.38	109.56
Tư nhân	1,232.57	1,250.80	12,557.86	124.99	114.12
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	0.33	0.34	3.62	102.76	107.65
Phân theo ngành hoạt động					
Ngành Thương nghiệp	3,434.45	3,482.98	35,416.71	118.90	112.23
Lưu trú, ăn uống, lễ hành	439.53	448.67	4,679.93	107.91	103.12
Dịch vụ	321.58	325.47	3,445.45	110.14	105.86